



BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 4 | Tháng 11/2024



Thêm nhiều rủi ro tiềm ẩn với nền kinh tế toàn cầu

Kinh tế Mỹ: Lạm phát tăng trở lại, áp lực về giá vẫn còn

Bảo đảm đưa vốn tín dụng vào nền kinh tế thực chất, hiệu quả nhất

Duy trì mặt bằng lãi suất tiền gửi ổn định, phấn đấu giảm lãi suất cho vay

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Tuần 4 tháng 11 (25-29/11/2024)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH

Kinh tế - tài chính thế giới

- Thêm nhiều rủi ro tiềm ẩn với nền kinh tế toàn cầu;
- Kinh tế Mỹ: Lạm phát tăng trở lại, áp lực về giá vẫn còn;
- Kinh tế khu vực EURO: Lạm phát tăng trở lại;
- Kinh tế Trung Quốc vẫn phục hồi không đồng đều;
- Kinh tế Nhật Bản: Bán lẻ và sản lượng công nghiệp tăng dưới mức dự báo;
- Fed sẽ giảm lãi suất nhưng với tốc độ thận trọng;
- ECB giữ quan điểm tiếp tục cắt giảm lãi suất để vực nền kinh tế;
- PBoC sử dụng nhiều công cụ hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống tài chính;
- BOK bắt đầu hạ lãi suất nhằm bảo vệ đồng Won.

Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam

- Dự kiến đạt và vượt kế hoạch với 15/15 chỉ tiêu chủ yếu năm 2024;
- Bảo đảm đưa vốn tín dụng vào nền kinh tế thực chất, hiệu quả nhất;
- Duy trì mặt bằng lãi suất tiền gửi ổn định, phân đầu giảm lãi suất cho vay;
- Điều chỉnh tăng chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho các ngân hàng có tốc độ tăng trưởng tín dụng năm 2024 đạt từ 80% chỉ tiêu NHNN đã thông báo đầu năm 2024 dựa trên cơ sở điểm xếp hạng;
- Lãi suất huy động tăng nhẹ, thêm ngân hàng tăng lãi suất tiết kiệm;
- Tỷ suất sinh lời ngành ngân hàng đã có sự phục hồi so với cuối 2023;
- Lãi suất VND LNH tiếp tục giảm mạnh;
- Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh theo xu hướng giảm.

Thông tin hội viên

- Agribank hỗ trợ 1% lãi suất vay cho khách hàng liên kết sản xuất lúa gạo chất lượng cao;
- ACB được Fitch Ratings nâng triển vọng tín dụng dài hạn từ "Ổn định" lên "Tích cực";
- Bac A Bank điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu, tăng vốn lên hơn 10.538 tỷ đồng;
- NCB tăng gấp đôi vốn điều lệ, lên gần 11.800 tỷ đồng;
- SeABank nâng cấp thành công hệ thống ngân hàng lõi phiên bản mới nhất tại Việt Nam;
- Nam A Bank triển khai loạt giải pháp tín dụng ưu đãi dịp cuối năm;
- Mcredit tung 02 chương trình khuyến mại lớn nhất năm 2024.

A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. Kinh tế thế giới

Kinh tế toàn cầu: Thêm nhiều rủi ro tiềm ẩn

Trong quý cuối cùng của năm 2024, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục chứng kiến sự tăng trưởng ổn định, khi lạm phát đã được kiểm soát, tiêu dùng tư nhân được duy trì và chính sách tiền tệ đã bắt đầu nói lỏng tại các thị trường chính. Tuy nhiên, triển vọng tăng trưởng ngắn hạn và trung hạn đang bị thách thức bởi rủi ro địa chính trị, quân sự gia tăng và sự bất ổn chính sách ngày càng tăng.

Lãi suất vẫn còn cao và tăng trưởng toàn cầu yếu hơn; sự không chắc chắn về thời điểm và mức độ thay đổi trong chính sách thương mại, thuế và nhập cư của Chính phủ Mỹ sẽ là những rủi ro tiềm ẩn.

Kinh tế Mỹ: Lạm phát tăng trở lại, áp lực về giá vẫn còn

Trong tháng 10/2024, chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) - thước đo lạm phát ưa thích của Fed - tăng 0,2% so với tháng trước và 2,3% so với cùng kỳ năm ngoái, đều khớp với dự báo. PCE so với cùng kỳ đã tăng từ mức 2,1% của tháng 9, cho thấy áp lực giá cả vẫn còn dai dẳng.

PCE lõi (loại giá thực phẩm và năng lượng) tăng nhanh hơn với mức tăng 0,3% so với tháng trước và 2,8% so với cùng kỳ, cao hơn 0,1 điểm phần trăm so với tháng 9.

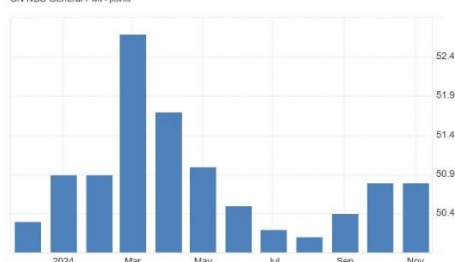
Kinh tế khu vực EURO: Lạm phát tăng trở lại

	Tháng 11	Tháng 10	Dự báo
CPI toàn phần	+2,3% y/y -0,3% m/m	2,0% 0,3%	2,3% -
CPI lõi	+2,7% y/y	2,7%	2,8%

Kinh tế Trung Quốc vẫn phục hồi không đồng đều

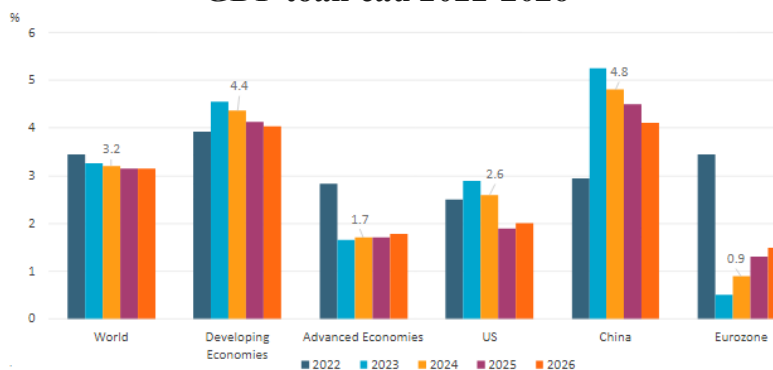
PMI tổng hợp cao nhất 5 tháng qua

CN NBS General PMI - points



PMI tháng 11/2024

GDP toàn cầu 2022-2026



Mức tăng trưởng GDP toàn cầu dự kiến đạt 3,2% vào năm 2024 và duy trì tốc độ tăng trưởng này vào năm 2025 - vẫn thấp hơn mức trước đại dịch. Lạm phát toàn cầu dự báo xuống còn 3,8% vào năm 2025, giảm đáng kể so với mức 6,5% vào năm 2024.

Nguồn: Euromonitor International

	Tháng 10	Tháng 9	Dự báo
PCE toàn phần	+2,3 y/y +0,2% m/m	2,1% 0,2%	2,3% 0,2%
PCE lõi	+2,8% y/y +0,3% m/m	2,7% 0,3%	- 0,3%
Thất nghiệp	+6,5%	6,4%	6,4%

Những số liệu này ủng hộ những quan điểm gần đây của nhiều quan chức Fed rằng không cần phải vội vàng cắt giảm lãi suất, thị trường lao động Mỹ vẫn lành mạnh và nền kinh tế tiếp tục đà tăng trưởng tốt.

Tỷ lệ lạm phát hàng năm tăng tốc tháng thứ hai lên 2,3% trong tháng 11/2024, khớp với kỳ vọng thị trường. Sự gia tăng này phần lớn là do các hiệu ứng cơ sở nền thấp, vì mức giảm mạnh của giá năng lượng năm ngoái không còn được tính vào tỷ lệ hàng năm nữa.

Chỉ số PMI tổng hợp tháng 11/2024 vẫn ở mức 50,8, như tháng trước và là tháng thứ hai liên tiếp ở mức cao nhất kể từ tháng 5/2024. Sự ổn định này phản ánh tác động của các chính sách mà Chính phủ Trung Quốc đưa ra kể từ cuối tháng 9/2024 nhằm kích thích nền kinh tế.

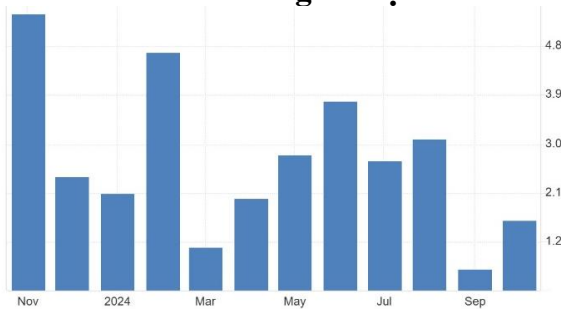
Hoạt động kinh tế nói chung vẫn duy trì mức tăng trưởng ổn định trong tháng, chủ yếu nhờ hoạt động sản xuất tăng trưởng trong tháng thứ hai liên tiếp, đạt tốc độ mạnh nhất kể từ tháng 4/2024. Ngược lại, khu vực dịch vụ lại trì trệ, khi PMI không đạt kỳ vọng của thị trường. Điều này cho thấy sự phục hồi không đồng đều vẫn còn khi Trung Quốc tiếp tục phải đối mặt với những thách thức trong nước và

	Tháng 11	Tháng 10	Dự báo
PMI tổng hợp	50,8	50,8	
PMI sản xuất	50,3	50,1	50,3
PMI phi sản xuất	50,0	50,2	50,2

Kinh tế Nhật Bản: Bán lẻ và sản lượng công nghiệp tăng dưới mức dự báo, lạm phát sẽ vẫn tăng

Doanh số bán lẻ tăng 1,6% y/y, tăng mạnh hơn so với tháng trước (0,7%) nhưng vẫn thấp hơn dự báo (2,2%). Như vậy, bán lẻ đã tăng trưởng 31 tháng liên tiếp.

Bán lẻ tăng trở lại



II. Thị trường tài chính

Động thái chính sách các NHTW lớn

Fed: Giảm lãi suất nhưng với tốc độ thận trọng

Trong biên bản cuộc họp Fed (27/11/2024), FED cho rằng các yếu tố hiện tại sẽ tiếp tục giúp kiềm chế lạm phát trong thời gian tới. Tuy nhiên, cần thận trọng trước tình hình thị trường và các yếu tố không chắc chắn về chính sách tài khóa, đặc biệt là khi các kế hoạch kinh tế của Tổng thống đắc cử Donald Trump có thể làm phức tạp thêm bức tranh kinh tế tổng thể.

ECB: Cắt giảm lãi suất để vực nền kinh tế

Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đang cân nhắc tiếp tục cắt giảm lãi suất vào tháng 12 tới để hỗ trợ nền kinh tế khu vực đồng Euro vốn đang có dấu hiệu chững lại.

PBoC: Sử dụng nhiều công cụ hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống tài chính

Trong những tháng gần đây, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) đã sử dụng nhiều công cụ để hỗ trợ thanh khoản cho hệ

quốc tế. Khả năng áp thuế cao đối với hàng hóa Trung Quốc của chính phủ Mỹ sắp tới có thể làm gián đoạn thêm hoạt động xuất khẩu, vốn đã chịu nhiều căng thẳng do các rào cản thương mại gia tăng tại các thị trường trọng điểm khác như EU.

Chỉ số giá tiêu dùng lõi (Core CPI) cho khu vực Tokyo tăng 2,2% y/y vào tháng 11/2024, tăng từ mức 1,8% vào tháng 10 - vượt kỳ vọng (+2,1%) và là mức lạm phát cao nhất trong vòng ba tháng. Dữ liệu lạm phát của Tokyo thường được coi là chỉ báo cho xu hướng giá cả quốc gia (số liệu CPI toàn quốc thường công bố sau khoảng ba tuần).

Sản lượng công nghiệp tăng 3% m/m, tăng mạnh so với tháng trước (1,6%) nhưng vẫn dưới mức dự báo thị trường (3,9%). Mức tăng này cũng đánh dấu 2 tháng liên tiếp công nghiệp hồi phục mở rộng và đang đạt tốc độ cao nhất kể từ tháng 7/2024.

Thất nghiệp tăng nhẹ như ước tính với số thất nghiệp bổ sung khoảng 30.000 lên 1,71 triệu trong khi số việc làm tăng 160.000 lên kỷ lục gần 68 triệu việc làm.

Nguồn: BLS/EUROSTAT/NBS/Nikkei/Tradingeconomics

LÃI SUẤT (ĐIỂM CƠ BẢN)	XÁC SUẤT FED ĐIỀU CHỈNH LÃI SUẤT TRONG CUỘC HỌP THÁNG 12/2024		
	HIỆN TẠI *	TUẦN TRƯỚC 22/11/2024	THÁNG TRƯỚC 01/11/2024
425-450	66.0%	52.7%	82.7%
450-475 (Current)	34.0%	47.3%	17.1%
475-500	0.0%	0.0%	0.2%

* Dữ liệu tính đến ngày 01/12/2024 của CME

Theo công cụ CME Fedwatch, xác suất Fed cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản vào tháng 12/2024 đã lại tăng lên 66%.

Theo ông Villeroy de Galhau - thành viên Hội đồng Thống đốc ECB, có nhiều lý do để ECB cắt giảm lãi suất: lạm phát tại khu vực này đã có dấu hiệu hạ nhiệt nhưng vẫn cao hơn mức mục tiêu 2%; châu Âu đang đối mặt nhiều khó khăn, từ khủng hoảng năng lượng đến căng thẳng địa chính trị; giảm lãi suất cũng sẽ giúp tạo thêm việc làm và cải thiện đời sống người dân.

Tổng cộng, PBoC đã bơm đến 900 tỷ Nhân dân tệ (CNY) thông qua cơ chế cho vay trung hạn một năm (MLF) với các tổ chức tài chính vào ngày 25/11/2024 với lãi suất không đổi là 2,0%. Con số này được so sánh với tổng số

thống tài chính, bao gồm thực hiện repo ngược và mua trái phiếu chính phủ (repo ngược 07 ngày làm đòn bẩy chính sách chính để phù hợp hơn với các tiêu chuẩn toàn cầu, bơm 249,3 tỷ CNY thông qua hoạt động repo ngược và giữ nguyên lãi suất ở mức 1,5%...).

BOK: Bất ngờ hạ lãi suất

Ngày 28/11/2024, NHTW Hàn Quốc (BOK) đã hạ lãi suất repo 7 ngày 0,25 điểm%, về 3%.

Đây là đợt cắt giảm lãi suất thứ hai liên tiếp.

BOK nhấn mạnh động thái này nhằm "giảm thiểu rủi ro giảm phát đối với nền kinh tế" trước những bất ổn gia tăng trong tăng trưởng và lạm phát toàn cầu, chủ yếu do các chính sách dự kiến của chính quyền mới tại Mỹ và bảo vệ đồng Won trước khả năng có những biến động tỷ giá hối đoái lớn.

III. Thị trường hàng hóa quốc tế

Giá dầu thế giới trong tuần giảm mạnh

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (29/11/2024), hợp đồng dầu Brent giảm 34 cent (0,46%) còn 72,94 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI giảm 72 cent (1,05%) còn 68 USD/thùng.

Trong cả tuần, dầu Brent giảm gần 3%, còn dầu WTI giảm 4,55%.

Giá vàng thế giới có tháng giảm mạnh nhất

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (29/11/2024), hợp đồng vàng giao ngay tăng 0,7% lên 2.660,28 USD/oz, nhưng vẫn giảm hơn 2% trong tuần sau khi giảm mạnh vào đầu tuần này. Hợp đồng vàng tương lai tăng 0,7% lên 2.684,9 USD/oz.

Từ đầu tháng, giá vàng đã giảm hơn 3% - mức giảm tháng nhiều nhất kể từ tháng 9/2023, chủ yếu do sự thất vọng của ông Trump đã thúc đẩy đồng USD vào đầu tháng này và làm trì trệ đà tăng của vàng, gây ra đợt bán tháo hậu bầu cử.

1,45 nghìn tỷ CNY các khoản vay MLF đến hạn trong tháng này, đánh dấu mức rút tiền mặt ròng là 550 tỷ CNY. Quyết định này góp phần ổn định lãi suất MLF sau mức giảm kỷ lục 30 điểm cơ bản vào tháng 9, cùng với một loạt các biện pháp hỗ trợ để thúc đẩy nền kinh tế trì trệ.



BOK cũng hạ dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2025 xuống còn 1,9%, thấp hơn mức 2,1% dự báo hồi tháng 8/2024.

Động thái hạ lãi suất này của BOK được xem như một phản ứng sớm trước những lo ngại ngày càng tăng về thương mại và kinh tế sau bầu cử tổng thống Mỹ vừa qua.

Nguồn: Fed/ECB/PBoC/BOK

Giá cà phê có tuần tăng mạnh

Chốt phiên giao dịch cuối tuần (ngày 29/11/2024), giá cà phê robusta trên sàn ICE Futures Europe London quay đầu giảm mạnh. Kỳ hạn giao hàng tháng 1/2025 giảm 156 USD, giao dịch tại 5.409 USD/tấn, còn kỳ hạn giao hàng tháng 3/2025 giảm 151 USD giao dịch tại 5.377 USD/tấn. Khối lượng giao dịch trung bình. Giá cà phê arabica sàn ICE Futures US New York quay đầu, kỳ hạn giao hàng tháng 3/2025 giảm 5 Cent, giao dịch tại 318,05 Cent/lb, còn kỳ hạn giao tháng 5/2025 giảm 5,2 Cent, giao dịch tại 310,50 Cent/lb. Khối lượng giao dịch cao.

Cả tuần, cà phê vẫn tăng rất mạnh. Giá cà phê arabica giao tháng 3/25 đóng cửa tuần ở mức 318,05 Cent/lb tăng 16 Cent/lb so với tuần trước (302,10 Cent/lb). Giá cà phê robusta cũng tăng lên 5.409 USD/tấn tăng 421 USD so với tuần trước (4.985 USD/tấn).

Giá cà phê thế giới đã có phiên giảm sốc vào cuối tuần, khi trong cả tuần đều là những phiên tăng liên tiếp. Trong đó, robusta liên tục chinh phục các đỉnh cao mới, còn cà phê arabica chạm mức cao nhất trong 47 năm qua.

Nguồn: OPEC/KITCO/Bloomberg

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

TUẦN 4 tháng 11 (25-29/11/2024)

Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	4.5%-4.75%	5.25%-5%	07/11/2024	18/12/2024
ECB	EURO Zone	3.25%	3.50%	17/10/2024	12/12/2024
BOJ	Nhật Bản	0.25%	0.10%	31/07/2024	19/12/2024
PBoC	Tr/Quốc	3.10%	3.35%	21/10/2024	Không T/báo
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	10/12/2024
BoE	Anh	4.75%	5.00%	07/11/2024	19/12/2024
BOK	Hàn Quốc	3.00%	3.25%	28/11/2024	16/01/2025
BI	Indonesia	6.00%	6.25%	18/09/2024	18/12/2024

Lợi tức trái phiếu chính phủ một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% từ đầu năm	+/_% năm
United States	4.1750	-0.24%	-0.13%	0.32%	-0.18%
United Kingdom	4.2471	-0.14%	-0.12%	0.71%	0.07%
Japan	1.0529	-0.03%	0.10%	0.44%	0.38%
Australia	4.3720	-0.20%	-0.09%	0.41%	-0.10%
Germany	2.0870	-0.17%	-0.29%	0.06%	-0.36%
China	2.0400	-0.04%	-0.10%	-0.54%	-0.65%
Singapore	2.7350	-0.13%	-0.08%	0.03%	-0.22%
South Korea	2.7630	-0.22%	-0.34%	-0.41%	-0.26%
Vietnam	2.8690	0.00%	0.08%	0.48%	0.38%
Indonesia	6.8480	-0.04%	0.04%	0.36%	0.23%

Thị trường hàng hóa thế giới

1. Năng lượng	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% từ đầu năm	+/_% năm
Dầu thô USD/Bbl	68.630	-3.66%	0.03%	-4.21%	-9.76%
Khí ga USD/MMBtu	3.3350	1.46%	17.22%	43.32%	20.70%
Xăng USD/Gal	1.9063	-7.31%	-3.03%	-10.33%	-12.47%
Than USD/T	139.45	-1.45%	-3.99%	-4.75%	8.10%
2. Kim loại quý					
Vàng USD/t.oz	2657.79	-2.14%	-4.58%	28.86%	30.56%
Bạc USD/t.oz	30.611	-2.33%	-9.28%	28.83%	21.24%
Lithium CNY/T	78200	-1.14%	7.86%	-18.96%	-32.29%
Platin SD/t.oz	946.50	-2.39%	-6.15%	-4.13%	2.11%
3. Nông sản	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% từ đầu năm	+/_% năm trước
Sữa USD/CWT	19.86	-0.05%	-2.02%	23.35%	23.35%
Cao su S Cents/Kg	191.00	1.43%	-1.29%	22.36%	32.64%
Coffee USD/Lbs	323.02	6.75%	31.30%	71.55%	66.59%
Bông USD/Lbs	70.94	0.27%	1.96%	-12.42%	-9.53%
Gạo USD/cwt	15.2400	0.63%	4.56%	-13.01%	-13.38%
Đường USD/Lbs	21.10	-1.26%	-7.38%	2.53%	-15.90%
Chè INR/Kgs	204.17	-5.34%	-10.22%	34.56%	18.72%
Ngô USD/BU	422.7359	-0.65%	2.73%	-10.29%	-12.43%

Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% Từ đầu năm	+/_% năm
EURUSD	1.05770	1.52%	-2.59%	-4.16%	-2.84%
GBPUSD	1.27305	1.61%	-1.75%	0.01%	0.86%
AUDUSD	0.65110	0.14%	-0.93%	-4.39%	-1.42%
USDJPY	149.814	-3.21%	-2.24%	6.21%	1.10%
USDCNY	7.24800	-0.16%	1.71%	1.72%	1.47%
USDCAD	1.40040	0.17%	0.68%	5.73%	3.26%
USDKRW	1394.67	-0.55%	1.62%	7.75%	7.83%
DXY	105.780	-1.62%	1.62%	4.34%	2.21%
USDSGD	1.34035	-0.46%	1.38%	1.61%	0.23%

Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

Chỉ số chủ chốt	+/_% 1 tuần	+/_% 1 tháng	+/_% sv đầu năm	+/_% sv 1 năm	+/_% sv 3 năm
Dow Jones	+1.39%	+6.80%	+19.16%	+23.91%	+29.65%
S&P 500	+1.06%	+5.30%	+26.47%	+31.29%	+31.80%
Nasdaq	+1.13%	+5.36%	+28.02%	+34.35%	+24.94%
DAX	+1.57%	+1.93%	+17.16%	+19.69%	+28.59%
FTSE 100	+0.31%	+1.35%	+7.16%	+10.07%	+16.24%
CAC 40	-0.27%	-2.35%	-4.08%	-1.51%	+6.47%
Nikkei 225	-0.35%	+0.25%	+14.00%	+14.11%	+37.46%
Shanghai	+1.81%	+1.66%	+11.82%	+9.72%	-6.92%
Hang Seng	+1.01%	-5.28%	+13.94%	+15.41%	-18.35%

4. Khoáng sản - Nông sản	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% Từ đầu năm	+/_% năm
Đồng USD/Lbs	4.0820	-0.10%	-5.67%	5.19%	6.61%
Thép CNY/T	3347.00	1.24%	1.21%	-14.79%	-13.87%
Quặng sắt \$/T	102.44	0.48%	-1.58%	-24.88%	-21.48%
Lead USD/T	2085.00	2.91%	3.83%	2.48%	-0.34%
Nhôm USD/T	2601.00	-1.29%	-0.61%	9.10%	18.60%
Thiếc USD/T	28192	-1.94%	-9.30%	10.93%	19.96%
Kẽm USD/T	3117.00	4.74%	0.81%	17.27%	25.91%
Nikel USD/T	16009	0.96%	1.21%	-2.24%	-2.61%

5. Nông sản - Thủy sản	Giá tuần này	Giá tuần trước	Ghi chú
Tiêu US\$/kg	Indonesia - Black Pepper	6,627	6,470
	Brazil Black - Pepper ASTA 570	6,150	6,000
	Ấn Độ - Garbled/Ungarbled	6,490	6,400
		6,290	6,200
Điều US\$/kg	Kuming/ Trung Quốc	1,170	1,170
	Godavari Ấn Độ	1,430	1,430
Cá da trơn	Đài loan (US\$/kg)	1,65	1,67
	Thái Lan (US\$/kg)	2,15	2,20
Tôm chân trắng US\$/kg 30 con	Pradesh (Ấn Độ)	5,45	5,45
	Đông Java (Indonesia)	4,33	4,32

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing/ Tridge.com/ Ipscnet.org/giacaphe.vn/Vasep.com.vn; 30/11/2024

B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Tình hình KTXH năm 2024, giải pháp tăng tốc phát triển KTXH năm 2025

Tình hình KTXH năm 2024 tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực, tháng sau tốt hơn tháng trước, tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước; nhìn chung tình hình KTXH 11 tháng đạt nhiều kết quả quan trọng, tốt hơn cùng kỳ trên hầu hết các lĩnh vực.

Dự kiến đạt và vượt kế hoạch với 15/15 chỉ tiêu chủ yếu, nhất là mục tiêu tăng trưởng. Tăng trưởng cả năm ước đạt trên 7% (thuộc nhóm số ít các nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới). Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát dưới 4%, các cân đối lớn được bảo đảm và có thặng dư cao; riêng lương thực, tính chung 11 tháng, xuất khẩu gạo đạt trên 8,5 triệu tấn, kim ngạch trên 5,3 tỷ USD, tăng lần lượt 10,6% và 22,4% so với cùng kỳ. Giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2024 đạt 507 tỷ USD, xếp thứ 32/193, tăng 1 bậc so với năm 2023.

Tính đến cuối tháng 11, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt khoảng 715 tỷ USD, tăng 15,3%, xuất siêu trên 23 tỷ USD; ước cả năm đạt 807,7 tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay. Thu ngân sách nhà nước ước cả năm vượt trên 10% dự toán (thu ngân sách 11 tháng bằng 106,7% dự toán và tăng 16,4% so với cùng kỳ); bội chi ngân sách nhà nước, nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài quốc gia được kiểm soát tốt, thấp hơn giới hạn cho phép.

Đầu tư phát triển đạt kết quả tích cực. Đầu tư công có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả được nâng lên. Nhiều công trình giao thông quan trọng, quy mô lớn được đầu tư, nâng cấp, đảm bảo kết nối giữa các trung tâm kinh tế lớn, các vùng miền trong cả nước và giao thương quốc tế. Thu hút FDI là điểm sáng và nằm trong nhóm 15 nước đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới; trong 11 tháng, thu hút FDI đạt 31 tỷ USD, vốn FDI thực hiện đạt 20,4 tỷ USD, tăng 7%, cao nhất trong nhiều năm qua...

8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong năm 2025:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện thể chế là "đột phá của đột phá"; tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; xây dựng cơ chế, chính sách đủ mạnh để cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung

Thứ hai, tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn và có thặng dư cao; bội chi, nợ công trong giới hạn an toàn, hợp lý; giữ đà, giữ nhịp và tăng tốc, bứt phá, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng khoảng 8% và tạo đà phấn đấu mức 2 con số trong giai đoạn 2026 - 2030. Làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống và thúc đẩy, tạo đột phá cho các động lực tăng trưởng mới, tập trung thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động nhanh, cao và bền vững.

Thứ ba, huy động tối đa các nguồn lực xã hội, khai thác hiệu quả nguồn lực từ doanh nghiệp nhà nước, phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân.

Thứ tư, đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược, nhất là các dự án trọng điểm quốc gia; nghiên cứu khai thác hiệu quả không gian vũ trụ, không gian biển, không gian ngầm.

Thứ năm, bảo đảm cung ứng điện trong mọi tình huống, đáp ứng nhu cầu cho sản xuất kinh doanh và tiêu dùng cả trước mắt và lâu dài.

Thứ sáu, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; tập trung rà soát, phân loại và xây dựng, đề xuất cơ chế, chính sách tháo gỡ các công trình, dự án đang lãng phí đất đai, nguồn lực đầu tư, cơ hội, việc làm, tài sản... và có giải pháp khắc phục rõ ràng, khả thi, hiệu quả để giải quyết dứt điểm, tránh lãng phí, bổ sung nguồn lực cho phát triển KTXH.

Thứ bảy, chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Thứ tám, bảo đảm ổn định chính trị, bảo vệ vững chắc, độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Lược trích Báo cáo tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, nguồn chinhphu.vn

**Công điện số 122/CD-TTg ngày 27/11/2024 gửi
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

Để tiếp tục nâng cao hơn nữa hiệu quả điều hành tín dụng năm 2024, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa tăng trưởng kinh tế và phấn đấu hoàn thành cao nhất toàn bộ các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của năm 2024 theo các chủ trương, Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Tiếp tục theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế, khu vực, việc thay đổi và điều chỉnh chính sách tài chính, tiền tệ của các nền kinh tế lớn để phân tích, có phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả; điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ, hài hòa với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách vĩ mô khác; trong đó tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp về điều hành lãi suất, tỷ giá, tăng trưởng tín dụng, điều hành thị trường mở, lượng tiền cung ứng, giảm mặt bằng lãi suất cho vay... để cung ứng vốn cho nền kinh tế với chi phí hợp lý; đưa tiền ra và hút tiền về nhịp nhàng, đồng bộ, hợp lý, không gập gục và tạo áp lực thanh khoản cho hệ thống ngân hàng.
- Khẩn trương thực hiện quyết liệt, hiệu quả, kịp thời các giải pháp tín dụng phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát và đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế, tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, sinh kế cho người dân theo tinh thần lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ, tương thân, tương ái, lá lành đùm lá rách, bảo đảm đưa vốn tín dụng vào nền kinh tế thực chất, hiệu quả nhất, tuyệt đối không để ách tắc, chậm trễ, không đúng thời điểm, không đúng địa chỉ, tạo cơ chế xin cho, tiêu cực trong việc cấp tín dụng của hệ thống các tổ chức tín dụng. Thực hiện mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2024 ở mức 15%.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả và mạnh mẽ hơn nữa các giải pháp theo thẩm quyền để giảm mặt bằng lãi suất cho vay của hệ thống các tổ chức tín dụng, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp có điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh, tạo doanh thu, lợi nhuận và trả nợ vay cho ngân hàng.

• *Chỉ đạo các tổ chức tín dụng:*

-Tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo...; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực rủi ro, đảm bảo hoạt động tín dụng an toàn, hiệu quả; tiếp tục có chính sách tháo gỡ khó khăn trong tiếp cận tín dụng đối với doanh nghiệp, người dân. Đẩy mạnh cho vay phục vụ sản xuất, kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng dịp cuối năm và Tết Nguyên đán Ất Ty 2025.

-Tiếp tục nỗ lực hơn nữa để giảm mặt bằng lãi suất cho vay thông qua tiết giảm chi phí, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số...

-Đẩy mạnh triển khai hiệu quả và bảo đảm công khai, minh bạch các gói tín dụng ưu đãi phù hợp với đặc thù của từng tổ chức tín dụng đối với các lĩnh vực quan trọng góp phần thúc đẩy các động lực tăng trưởng của nền kinh tế theo chủ trương của Chính phủ, nhất là các gói tín dụng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, gói tín dụng cho lâm sản, thủy sản...; phát huy vai trò, tăng cường trách nhiệm xã hội, đạo đức kinh doanh của các tổ chức tín dụng trong việc chia sẻ, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi gặp khó khăn.

-Tiếp tục chủ động rà soát, tổng hợp khách hàng đang vay vốn bị thiệt hại do ảnh hưởng của cơn bão số 3 để kịp thời áp dụng các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng thông qua các biện pháp cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay, tiếp tục cho vay mới nhằm khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh sau cơn bão theo quy định hiện hành, thực hiện xử lý nợ đối với khách hàng bị thiệt hại theo quy định.

- Đẩy mạnh, tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và giám sát chặt chẽ việc cấp tín dụng, công bố lãi suất của các tổ chức tín dụng, kịp thời xử lý nghiêm theo quy định các trường hợp vi phạm; có giải pháp hiệu quả kịp thời xử lý nợ xấu của hệ thống các tổ chức tín dụng...

Nguồn: chinhphu.vn

Yêu cầu ổn định lãi suất tiền gửi, giảm lãi suất cho vay

Các TCTD tiếp tục chủ động thực hiện công bố lãi suất cho vay bình quân, chênh lệch lãi suất tiền gửi và cho vay

Ngày 27/11/2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) có công văn số 9774/NHNN-CSTT yêu cầu các tổ chức tín dụng (TCTD) và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nghiêm túc triển khai các biện pháp nhằm ổn định lãi suất tiền gửi, phấn đấu giảm lãi suất cho vay.

Cụ thể, NHNN yêu cầu TCTD duy trì mặt bằng lãi suất tiền gửi ổn định, hợp lý, phù hợp với khả năng cân đối vốn, khả năng mở rộng tín dụng lành mạnh và năng lực quản lý rủi ro, góp phần ổn định thị trường tiền tệ và mặt bằng lãi suất thị trường;

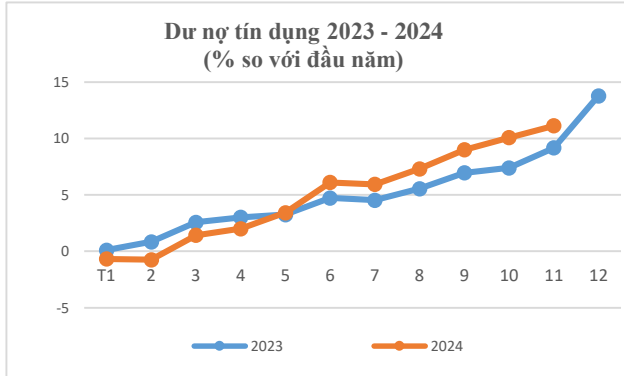
Tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp, đơn giản hóa thủ tục cho vay, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số vào quy trình cho vay,... để phấn đấu giảm lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

NHNN tiếp tục nói “room” tín dụng

Ngày 28/11/2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã thông báo tăng thêm chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2024 đối với các tổ chức tín dụng (TCTD) theo nguyên tắc cụ thể, đảm bảo công khai, minh bạch.

Các TCTD có tốc độ tăng trưởng tín dụng đạt từ 80% chỉ tiêu đã thông báo được chủ động điều chỉnh tăng thêm dư nợ tín dụng theo nguyên tắc:

Dư nợ tín dụng tăng thêm so với chỉ tiêu NHNN đã thông báo trước đó = Dư nợ tín dụng ngày 31/12/2023 x Điểm xếp hạng năm 2023 x 0,5%.



bình quân, lãi suất cho vay các chương trình tín dụng, gói tín dụng và các loại lãi suất cho vay khác (nếu có) trên trang thông tin điện tử của TCTD;

Tích cực chủ động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, hướng dẫn khách hàng, đối tượng thụ hưởng về việc giảm lãi suất cho vay, công bố thông tin về lãi suất; đồng thời, thông tin cụ thể cho khách hàng về chính sách giảm lãi suất cho vay để khách hàng nắm bắt và tiếp cận chính sách của TCTD.

NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố chỉ đạo quyết liệt các TCTD trên địa bàn duy trì ổn định lãi suất tiền gửi và triển khai các biện pháp để phấn đấu giảm mặt bằng lãi suất cho vay; chủ động công bố thông tin về lãi suất cho vay, chương trình tín dụng có ưu đãi lãi suất cho vay (nếu có) đến khách hàng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất kinh doanh.

Theo dõi sát diễn biến lãi suất trên địa bàn; chỉ đạo giám sát các TCTD, chi nhánh TCTD trên địa bàn trong việc triển khai chủ trương, chính sách của Chính phủ và NHNN về giảm lãi suất cho vay hỗ trợ doanh nghiệp và người dân; Tăng cường truyền thông về chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, chính sách của NHNN trên địa bàn để TCTD tích cực triển khai và để người dân, doanh nghiệp nắm bắt và tiếp cận rõ ràng, đầy đủ, minh bạch.

Nguồn: NHNNVN

Kể từ đầu năm tới nay, NHNN đã 2 lần nói “room” tín dụng cho các ngân hàng có tốc độ tăng trưởng tín dụng cao. Từ đầu năm 2024, NHNN đã giao toàn bộ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho các TCTD tương ứng với mức tăng trưởng chung khoảng 15%.

Tiếp theo, ngày 28/8/2024, NHNN điều chỉnh tăng chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho các ngân hàng có tốc độ tăng trưởng tín dụng năm 2024 đạt từ 80% chỉ tiêu NHNN đã thông báo đầu năm 2024 dựa trên cơ sở điểm xếp hạng.

Tính đến ngày 22/11/2024, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống đạt 11,12%, cách xa mục tiêu 15% đề ra đầu năm.

Với kế hoạch cả năm tăng trưởng tín dụng 15% (khoảng 2 triệu tỷ đồng) thì hệ thống ngân hàng còn phải đẩy hơn 500.000 tỷ đồng ra nền kinh tế trong vòng hơn một tháng nữa.

Theo DNSE, dựa trên báo cáo tài chính quý III/2024 của các ngân hàng cho thấy tăng trưởng tín dụng có sự phân hoá. Tăng trưởng mạnh nhất thuộc về Techcombank (19,68%), HDBank (16,54%), NCB (16,33%), LPBank (16,10%), Nam A Bank (15,8%), MSB (15,29%). ACB (14%) và MB (14,98%), Kienlongbank (14,47%) và TPBank (14,35%).

Do vậy, những ngân hàng trên nhiều khả năng sẽ thuộc nhóm được nói room tín dụng lần 2 này.

Nguồn: NHNN và tổng hợp

Lãi suất huy động tăng nhẹ

Tuần qua có 4 ngân hàng tăng lãi suất tiết kiệm, gồm: CBBank, KienLongBank, LPBank và SeaBank.

Tính từ đầu tháng 11/2024 đến nay đã có 16 ngân hàng thương mại tăng lãi suất tiết kiệm bao gồm: Kienlongbank, CBBank, SeABank, BaoViet Bank, HDBank, GPBank, LPBank, Nam A Bank, IVB, Viet A Bank, VIB, MB, Techcombank, ABBank, VietBank và Agribank.

Mức lãi suất huy động cao nhất một số kỳ hạn

Kỳ hạn	Không Kỳ Hạn	01 tháng	03 tháng	06 tháng	09 tháng	12 tháng	18 tháng	24 tháng
Mức lãi suất cao nhất	0,5%	3,9%	4,3%	5,6%	5,65%	6,0%	6,1%	6,05%
Ngân hàng	Bắc Á Bank	EXIM Bank	EXIM Bank	AB Bank	NCB	NCB	HD Bank	Bắc Á Bank

*Cập nhật đến 01/12/2024

CBBank tăng lãi suất tiết kiệm tại ở các kỳ hạn từ 1-12 tháng thêm 0,15%/năm so với trước.

LPBank cũng tăng thêm 0,2%/năm lãi suất các kỳ hạn tiền gửi từ 1-11 tháng.

KienLongBank chỉ tăng lãi suất ở kỳ hạn ngắn, từ 1-6 tháng thêm 0,2%/năm, trong khi lãi suất kỳ hạn 12 tháng tăng thêm 0,1%/năm lên 5,7%/năm.

SeABank cũng điều chỉnh tăng mạnh lãi suất huy động tại các kỳ hạn từ 1-12 tháng trong tuần này, kỳ hạn 1-2 tháng tăng 0,45%/năm lên 3,4%/năm, 3-5 tháng tăng 0,65%/năm lên 4,1%/năm, còn kỳ hạn 6-11 tháng đồng loạt tăng 0,75%/năm.

Nguồn: Tổng hợp thông tin các ngân hàng thương mại

Tỷ suất sinh lời ngành ngân hàng đã có sự phục hồi so với cuối 2023

Tổng hợp từ báo cáo tài chính vào cuối quý III/2024, tỷ suất sinh lời từ tài sản (ROA) của các ngân hàng niêm yết đã có sự phục hồi so với cuối 2023. ROA của ngành ngân hàng (gồm 27 ngân hàng) đã tăng 0,06 điểm %, đạt 1,54%.

Các ngân hàng cổ phần tiếp tục vượt lên trong danh sách xếp hạng ROA, chiếm 9/10 vị trí top đầu. Ngân hàng thương mại có mức lợi nhuận cao nhất Vietcombank xếp thứ 6; VietinBank, BIDV lần lượt ở thứ 15 và 16 do có quy mô tài sản quá lớn so với các ngân hàng còn lại.

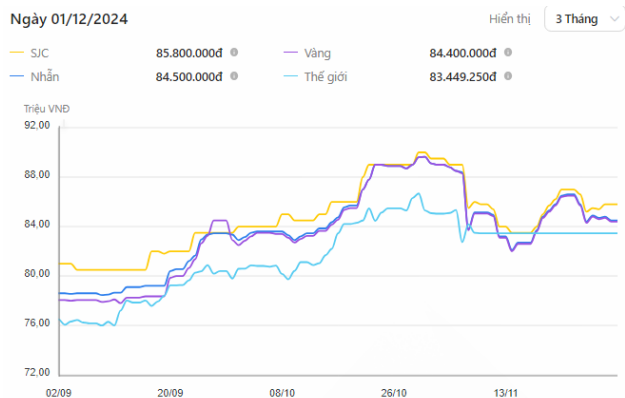
Có 9/27 ngân hàng ghi nhận ROA vào cuối quý III/2024 đi xuống so với đầu năm.

ROA 27 ngân hàng trên sàn chứng khoán

STT	Ngân hàng	ROA 4 QUÝ GẦN NHẤT		
		30/9/2024	31/12/2023	Tăng/giảm (điểm %)
1	Techcombank	2,67%	2,35%	0,32%
2	HDBank	2,37%	2,03%	0,34%
3	LPBank	2,36%	1,57%	0,79%
4	MB	2,34%	2,52%	-0,18%
5	ACB	2,28%	2,42%	-0,14%
6	Vietcombank	1,89%	1,81%	0,08%
7	SeABank	1,77%	1,48%	0,29%
8	VIB	1,73%	2,28%	-0,55%
9	Nam A Bank	1,63%	1,35%	0,28%
10	MSB	1,60%	1,94%	-0,34%
11	VPBank	1,58%	1,19%	0,39%
12	TPBank	1,33%	1,30%	0,03%
13	Eximbank	1,30%	1,12%	0,18%
14	Sacombank	1,29%	1,22%	0,07%
15	SHB	1,19%	1,26%	-0,07%
16	VietinBank	1,05%	1,05%	0,00%
17	BIDV	1,01%	1,00%	0,01%
18	OCB	0,91%	1,93%	-1,02%
19	VietABank	0,82%	0,70%	0,12%
20	Saigonbank	0,78%	0,90%	-0,12%
21	KienlongBank	0,76%	0,66%	0,10%
22	Bac A Bank	0,70%	0,59%	0,11%
23	Vietbank	0,70%	0,52%	0,18%
24	PGBank	0,43%	0,52%	-0,09%
25	BVBank	0,17%	0,07%	0,10%
26	ABBank	0,02%	0,31%	-0,29%
27	NCB	-0,49%	-0,72%	
	Toàn ngành	1,54%	1,48%	0,06%

Nguồn Wichart

Diễn biến giá vàng trong nước tuần qua



Tuần qua, giá vàng biến động thất thường, gần như không có nhiều biến động trong phiên giao dịch đầu tuần, nhưng giảm sâu tới 2,3 triệu đồng/lượng trong phiên giao dịch ngày hôm sau (26/11/2024). Trở lại trầm lắng trong hai phiên tiếp theo, rồi lại bất ngờ tăng trở lại 500.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra vào phiên ngày 29/11/2024, rồi ổn định vào phiên cuối tuần.

Tính chung cả tuần, giá vàng trong nước đã giảm khoảng 1,2 - 2 triệu đồng/lượng.

Hiện giá vàng SJC được mua vào ở 83,3 triệu đồng/lượng và bán ra ở 85,8 triệu đồng. Còn vàng nhẫn cũng có xu hướng biến động như với giá vàng miếng SJC. Trong một số phiên thị trường vàng miếng ổn định, giá vàng nhẫn vẫn biến động khoảng 100.000 - 200.000 đồng/lượng.

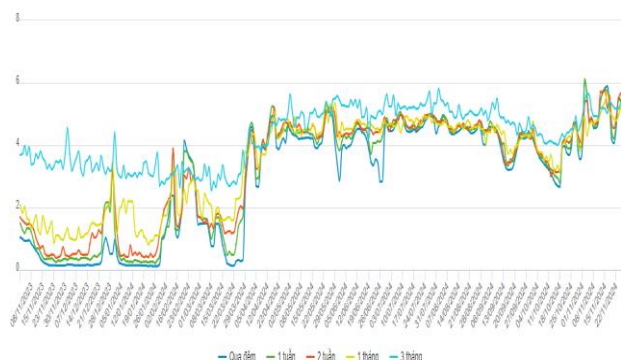
Nguồn: SJC/DOJI

I. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

2.1. Thị trường tiền tệ

Thị trường liên ngân hàng (LNH)

Lãi suất VND LNH (11/2023-11/2024)

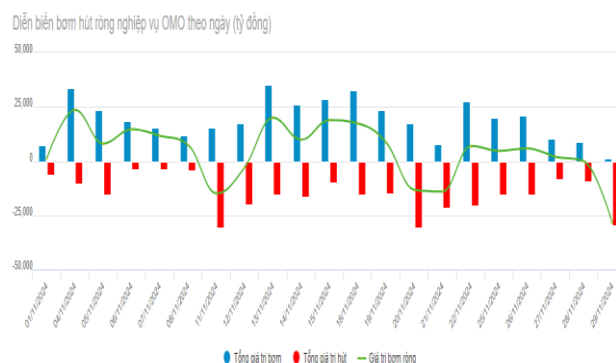


Trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng tuần qua (25/11 - 29/11/2024), lãi suất VND LNH tiếp tục giảm mạnh qua các phiên ở tất cả các kỳ hạn. Chốt ngày 29/11/2024, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: Qua đêm 3,13% (-1,47 điểm%); 1 tuần 3,90% (-0,86 điểm%); 2 tuần 4,49% (-0,37 điểm%); 1 tháng 4,79% (-0,19 điểm%).

Lãi suất USD LNH biến động nhẹ ở tất cả các kỳ hạn trong tuần qua. Phiên 29/11/2024, lãi suất USD LNH, giao dịch tại: Qua đêm 4,60% (không thay đổi); 1 tuần 4,67% (+0,01 đpt); 2 tuần 4,71% (+0,01 điểm%) và 1 tháng 4,76% (không thay đổi).

Thị trường mở (OMO)

Nghiệp vụ OMO



Trên thị trường OMO tuần qua (25/11 - 29/11/2024), ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 54.000 tỷ đồng, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Có 53.999,85 tỷ đồng trúng thầu, có 68.000 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố.

NHNN chào thầu tín phiếu NHNN 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 9.980 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Có 7.950 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn trong tuần qua.

Như vậy, NHNN hút ròng 16.030,15 tỷ đồng từ thị trường trong tuần qua trên kênh OMO. Có 53.999,85 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 20.080 tỷ đồng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.

Thị trường ngoại hối

Trên thị trường ngoại hối tuần qua (25/11 - 29/11/2024), tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh theo xu hướng giảm, đặc biệt giảm mạnh 2 phiên cuối tuần. Chốt ngày 29/11/2024, tỷ giá trung tâm niêm yết ở mức 24.251

Tỷ giá theo xu thế giảm



VND/USD, giảm mạnh 44 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua/bán giao ngay ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD.

Tỷ giá LNH trong tuần giảm dần qua các phiên. Kết thúc phiên 29/11, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.372, giảm 60 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Trên thị trường tự do, tỷ giá tăng mạnh phiên đầu tuần rồi giảm nhẹ trở lại. Chốt phiên ngày 29/11/2024, tỷ giá tự do tăng 40 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.690 VND/USD và 25.790 VND/USD.

Nguồn: NHNN, HHHH tổng hợp

C. THÔNG TIN HỘI VIÊN

Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam tham dự sự kiện “Ngày Việt Nam - Đối thoại Việt Nam lần thứ nhất” tại Đức

Từ ngày 16-23/11/2024, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam đã có chuyến công tác tại CHLB Đức do Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Nguyễn Quốc Hùng dẫn đầu. Bên cạnh đó, sự kiện cũng có sự tham gia của đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và nhiều doanh nghiệp trong nước.

Agribank hỗ trợ 1% lãi suất vay cho khách hàng liên kết sản xuất lúa gạo chất lượng cao

Từ nay đến hết năm 2025, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) chính thức triển khai thí điểm hỗ trợ giảm lãi suất vay tối thiểu 1%/năm so với lãi suất cho vay của kỳ hạn tương ứng đang áp dụng cho khách hàng liên kết sản xuất lúa gạo chất lượng cao vùng đồng bằng sông Cửu Long.

ACB được Fitch Ratings nâng triển vọng tín dụng dài hạn từ "Ổn định" lên "Tích cực"

Tổ chức xếp hạng tín dụng quốc tế Fitch Ratings (Fitch Ratings) vừa công bố nâng mức triển vọng tín dụng dài hạn bằng ngoại tệ (Long-Term Issuer Default Rating - IDR) của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) từ mức "Ổn định" lên "Tích cực", đồng thời giữ nguyên mức xếp hạng "BB-".

Bac A Bank điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu, dự kiến tăng vốn lên hơn 10.538 tỷ đồng

Ngày 20/11/2024, Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Bắc Á (Bac A Bank) đã ban hành Nghị quyết số 180/2024/NQ-HĐQT về việc thông qua kế hoạch điều chỉnh và triển khai phương án phát hành cổ phiếu nhằm tăng vốn điều lệ từ hơn 8.959 tỷ đồng lên hơn 10.538 tỷ đồng.

NCB tăng gấp đôi vốn điều lệ, lên gần 11.800 tỷ đồng

Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) vừa công bố nghị quyết của Hội đồng Quản trị

Đây là diễn đàn chuyên đề về đầu tư vốn tại Việt Nam, được tổ chức lần đầu tại Frankfurt, CLHB Đức, quy tụ các doanh nghiệp Việt Nam, Đức và Châu Âu trong lĩnh vực ngân hàng, quản lý vốn và công nghệ tài chính.

Trong khuôn khổ sự kiện, Đoàn công tác Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam đã tham gia các hoạt động bên lề như: tham dự Phiên khai mạc Tuần lễ Tài chính Châu Âu lần thứ 27; đến thăm, làm việc tại một số cơ quan tài chính có trụ sở đặt tại thành phố Frankfurt am Main: Bảo tàng tiền tệ của Ngân hàng Liên bang Đức, Ngân hàng Trung ương Châu Âu, Sở Giao dịch chứng khoán Frankfurt, gặp gỡ và giao lưu về Chuyển đổi số và Xây dựng Hệ sinh thái tại TechQuartier,...

Sau giai đoạn thí điểm, Agribank sẽ tiếp tục triển khai chương trình đến hết năm 2030, đồng thời không giới hạn quy mô tín dụng, với mức hỗ trợ giảm lãi suất đối với khách hàng tối thiểu 1%/năm so với lãi suất cho vay của kỳ hạn tương ứng đang áp dụng tại ngân hàng.

Theo đó, Agribank sẽ thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ đáp ứng nhu cầu vốn ngắn, trung, dài hạn của tất cả các khâu (sản xuất, thu mua, chế biến, tiêu thụ) trong liên kết lúa gạo để phục vụ đề án "Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030".

Fitch Ratings cũng giữ nguyên Xếp hạng khả năng thanh toán (Viability Rating - VR) ở mức "bb-", xếp hạng hỗ trợ của Chính phủ (Government Support Rating - GSR) ở mức "bb-" và lần đầu tiên cấp xếp hạng IDR nội tệ dài hạn ở mức "BB-" với triển vọng "Tích cực" đối với ACB.

Theo Fitch Ratings, các yếu tố giúp ACB được điều chỉnh nâng hạng, gồm: năng lực tín dụng được cải thiện, chiến lược bán lẻ đúng hướng, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát. Cùng với đó là hệ thống quản trị rủi ro chặt chẽ trong khi khả năng sinh lời được dự báo tăng trưởng và có vốn dự trữ ổn định.

Theo đó, Bac A Bank sẽ thực hiện tăng vốn điều lệ từ mức 8.959.336.420.000 đồng lên mức 10.538.240.270.000 đồng, dự kiến triển khai phát hành cổ phiếu có mệnh giá 10.000 đồng/cp trong năm 2024 và 2025, qua 02 (hai) đợt tăng vốn.

Đợt 1, tăng vốn điều lệ trong năm 2024 thông qua phát hành 62.088.201 cổ phần phổ thông, để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Đợt 2, dự kiến tăng vốn điều lệ trong năm 2025 thông qua chào bán thêm 95.802.184 cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, với tỷ lệ 10% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận thêm 10 cổ phiếu mới).

Theo đó, NCB đã phát hành thành công 99,65% số lượng cổ phiếu chào bán cho các nhà đầu tư trong nước, tương đương hơn 617 triệu cổ phiếu, với mệnh giá 10.000

(HDQT), thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ nhằm tăng vốn điều lệ.

SeABank nâng cấp thành công hệ thống ngân hàng lõi phiên bản mới nhất tại Việt Nam

Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank, HOSE: SSB) đã nâng cấp thành công hệ thống ngân hàng lõi (Core Banking) T24 Temenos lên phiên bản R22 - phiên bản mới nhất tại thị trường Việt Nam, nhằm tăng cường khả năng tuân thủ các quy định quốc tế, quản lý rủi ro, tính minh bạch và an toàn trong hoạt động ngân hàng.

Eximbank sẽ chuyển trụ sở chính ra Hà Nội, miễn nhiệm 3 lãnh đạo cấp cao

Các cổ đông của ngân hàng Eximbank đã thông qua tờ trình chuyển trụ sở chính từ TP. Hồ Chí Minh ra Hà Nội và thông qua miễn nhiệm 03 lãnh đạo cấp cao theo kiến nghị của nhóm cổ đông sở hữu trên 05% tổng số cổ phần phổ thông.

Nam A Bank triển khai loạt giải pháp tín dụng ưu đãi dịp cuối năm

Ngân hàng TMCP Nam Á (Nam A Bank) vừa cho biết, đã chính thức triển khai hàng loạt giải pháp tín dụng ưu đãi hấp dẫn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, để đồng hành tăng tốc sản xuất kinh doanh dịp cuối năm.

Mcredit tung 02 chương trình khuyến mại lớn nhất năm 2024

Tung mừng mừng chào đón kỷ niệm 8 năm ngày thành lập, Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei (Mcredit) chính thức tung 02 chương trình khuyến mại lớn nhất năm 2024, dành hàng ngàn quà tặng nhằm tri ân khách hàng, với tổng giá trị quà tặng lên tới 800 triệu đồng và cơ hội nhận giải thưởng tiền mặt đến 30 triệu đồng.

đồng/cổ phiếu. Ngày kết thúc đợt phát hành là ngày 26/11/2024.

Cổ phiếu phát hành hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán là hơn 6.178 tỷ đồng, chính thức tăng vốn điều lệ lên gần 11.800 tỷ đồng.

Theo đó, việc nâng cấp thành công hệ thống ngân hàng lõi (Core Banking) T24 Temenos lên phiên bản R22 giúp nâng cao hiệu suất và năng lực hệ thống, đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh, qua đó mang đến cho khách hàng những trải nghiệm vượt trội nhất khi sử dụng các sản phẩm dịch vụ của SeABank.

Tháng 11/2024, SeABank đã thực hiện nâng cấp thành công lên T24 phiên bản R22 - phiên bản mới nhất được triển khai tại thị trường Việt Nam. Một trong những cải tiến chủ chốt của hệ thống T24 phiên bản R22 là tích hợp các tính năng nghiệp vụ mới, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về tài chính và ngân hàng.

Ngày 28/11/2024, tại Hà Nội, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Eximbank đã thông qua việc chuyển trụ sở chính tới số 27-29 Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội. Đồng thời, miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát Eximbank Nhiệm kỳ VII (2020-2025) đối với ông Ngo Tony

Ngoài ra, cổ đông của Eximbank cũng thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Eximbank Nhiệm kỳ VII (2020-2025) đối với bà Lương Thị Cẩm Tú và ông Nguyễn Hồ Nam.

Theo đó, Nam A Bank đã triển khai chương trình “Vay nhanh - Kinh doanh bứt phá”, có tổng hạn mức đến 1.000 tỷ đồng, với lãi suất cho vay ưu đãi chỉ từ 6,4%/năm đối với VND và hạn mức cấp tín dụng lên đến 30 tỷ đồng/khách hàng. Đặc biệt đối với các doanh nghiệp có nguồn ngoại tệ xuất khẩu về Nam A Bank sẽ được áp dụng lãi suất vay USD ưu đãi với lãi suất chỉ từ 4,5%/năm.

Bên cạnh đó, khách hàng còn được miễn phí sử dụng dịch vụ tài khoản thanh toán, tặng tài khoản số đẹp/tài khoản định danh doanh nghiệp, ưu tiên xử lý giao dịch thanh toán quốc tế và tỷ giá mua - bán ngoại tệ.

Một là chương trình “8 năm tiếp sức tài chính - Quay số trúng quà khủng”, từ 22/11 đến ngày 13/12/2024. Trong đó, khách hàng vay theo lãi suất thông thường qua ứng dụng Mcredit, sẽ được tham gia chương trình quay số may mắn, để có cơ hội nhận được giải thưởng tiền mặt lên tới 30 triệu đồng.

Hai là chương trình “8 năm tiếp sức tài chính - Bung ngàn quà chất”, từ ngày 01/12/2024 đến hết ngày 13/12/2024. Trong đó, khách hàng vay qua ứng dụng Mcredit, mỗi ngày sẽ nhận được voucher trị giá đến 200.000 đồng.

Nguồn: Thông tin các ngân hàng thương mại

D. VĂN BẢN LIÊN QUAN BAN HÀNH, DỰ THẢO TRONG TUẦN

* VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Nguồn
Bộ KHĐT	Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	17/11/2024	chinhphu.vn
	Công điện số 117/CĐ-TTg về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước	18/11/2024	
	Quyết định số 1422/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật)	19/11/2024	
CP	Quyết định số 1437/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai đoạn 2024 - 2025	20/11/2024	
	Công điện số 122/CĐ-TTg gửi Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tăng cường các giải pháp điều hành tín dụng năm 2024.	27/11/2024	

* VĂN BẢN DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Nguồn
BTC	Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật thuế thu nhập cá nhân (thay thế).	25/11/2024	chinhphu.vn
NHNN	Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.	26/11/2024	sbv.gov.vn
	Dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (hoàn thiện theo dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung 7 Luật trong lĩnh vực tài chính).	26/11/2024	
BTC	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 72/2021/TT-BTC ngày 17/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	27/11/2024	chinhphu.vn
	Dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 78/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về mức giá trị hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyên phát nhanh được miễn thuế.		

Thông tin liên hệ:

BAN BIÊN TẬP

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Q.Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3 821 8733 | Email: vnba1994@gmail.com; Website: www.vnba.org.vn